TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2025/HS-ST
Ngày 10 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bào

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Hoàng Minh T, sinh ngày 28/9/2003. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không.

Nơi thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã S, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1973.

Con bà: Lý Thị M, sinh năm 1981.

Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: chưa có.

Tiền sự, nhân thân: không.

Tiền án:

- Tại Bản án số 151/2022/HS-ST ngày 15/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt Hoàng Minh T 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2024.

- Tại bản án số 143/2024/HS-ST ngày 08/7/2024, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xử phạt Hoàng Minh T 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm"), chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2025.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2025 đến nay; hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam V, Trại tạm giam số 02- Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

2.Bị hại:

-Anh Nông Minh H, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi đăng kí thường trú: thôn K, xã Q, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi tạm trú: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Chị Tạ Thị T1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Minh T, sinh năm 2003, trú tại thôn Đ, xã S, tỉnh Bắc Ninh là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Do không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 01 giờ ngày 15/7/2025, T đi bộ một mình đến nhà trọ của ông Hoàng Công T2, sinh năm 1960 ở tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh. T trèo theo lối cổng khu nhà trọ lên tầng 2 rồi đi lối cầu thang lên tầng 3 nhà trọ và phát hiện phòng trọ số 17 của anh Nông Minh H, sinh năm 1999, trú tại thôn K, xã Q, tỉnh Lạng Sơn không có người ở trong phòng và đang khóa cửa phòng bằng ổ khóa Việt Tiệp bên ngoài cửa. Lúc này, T xoay ngang ổ khóa đồng thời rút then cài và mở cửa được phòng trọ này. T vào trong phòng trọ tìm kiếm tài sản trộm cắp thì phát hiện trong chiếc ba lô màu đen để trong tủ quần áo trong phòng đựng 01 chiếc nhẫn vàng trơn, hình tròn, loại vàng 9999, khối lượng 01 chỉ vàng (khối lượng tương đương 3,75 gram) để cùng 01 hoá đơn mua chiếc nhẫn vàng và số tiền 1.400.000 đồng tiền mặt. Sau đó, T lấy chiếc nhẫn vàng, hoá đơn mua chiếc nhẫn vàng và số tiền trên bỏ vào túi xách đeo chéo đang đeo trên người của T rồi khép cửa phòng rời khỏi nhà trọ. Trên đường đi, T vứt hoá đơn ở ven đường không nhớ địa chỉ cụ thể. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đến cửa hàng V của chị Tạ Thị T1, sinh năm 1990, ở tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh bán cho chị T1 chiếc nhẫn vàng trơn 9999 do T vừa trộm cắp được, nói dối chị T1 là nhẫn của T muốn bán. Chị T1 kiểm tra chiếc nhẫn vàng, xác định là vàng thật nên đã đồng ý mua lại chiếc nhẫn với giá 10.400.000 đồng theo giá vàng trong nước ngày 15/7/2025 và chuyển khoản từ số tài khoản ngân hàng TMCP K (T4) số 192035243666014 của chị T1 đến số tài khoản ngân hàng Q số 0338386074 do T cung cấp. Sau đó, chị T1 đã chế tác lại chiếc nhẫn có khối lượng khác và bán cho người khách

không biết tên tuổi, địa chỉ vào tối cùng ngày. Sau khi nhận được tiền của chị T1, T rời đi rồi vứt chiếc túi xách đeo chéo đựng tài sản trộm cắp của T ở dọc đường không nhớ địa chỉ cụ thể và tiêu sài cá nhân hết số tiền trộm cắp và bán tài sản trộm cắp có được.

Ngày 16/7/2025, anh Nông Minh H làm đơn trình báo Công an phường N về sự việc. Ngày 17/7/2025, biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, Hoàng Minh T đã đến Công an phường N đầu thú về hành vi của mình.

Ngày 17/7/2025, Công an phường N đã cho bị cáo T đi chỉ nơi trộm cắp tài sản và bán tài sản, kết quả bị cáo T đã chỉ nơi trộm cắp nhẫn vàng là phòng trọ của anh H đang ở trọ nhà anh T2 và địa chỉ nơi bán vàng là cửa vàng vàng bạc " Hồng Phát" của chị T1. Công an phường N đã thu giữ được camera ăn ninh lắp đặt ở cửa hàng vàng bạc " Hồ N" của chị T1 hình ảnh vi deo ghi lại việc T đến bán nhẫn vàng trộm cắp cho T1 vào ngày 15/7/2025. Công an phường N đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax của chị T1, thể hiện trong ứng dụng Ngân hàng TMCP K có gioa dịch chuyển khoản số tiền 10.400.000 đồng từ số tài khoản 19035243666014 của chị T1 đến số tài khoản Ngân hàng Q của T ngày 15/7/2025. Sau đó công an phường N đã bàn giao T cùng tài liệu liên quan đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh B để điều tra thẩm quyền.

Ngày 07/10/2025, Cơ quan điều tra đã cho Hoàng Minh T thực nghiệm lại hành vi mở khoá cửa phòng trọ anh Nông Minh H để trộm cắp tài sản. Kết quả, Hoàng Minh T đã tự mô tả và thực hiện được hành vi mở khoá cửa phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường N kết luận 01 nhẫn vàng trơn, hình tròn, loại vàng 9999, loại nhẫn 01 chỉ (khối lượng tương đương 3,75 gram), thời điểm định giá ngày 15/7/2025 trị giá 10.700.000 đồng.

*Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự*:*

Áp dụng điểm g, khoản 2 - Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù giam về tội *"Trộm Cắp tài sản"*, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/7/2025.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không phải chịu hình phạt bổ sung, do không có thu nhập ổn định.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585; 589 - Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nông Minh H số tiền 12.100.000 đồng.

-Về xử lý vật chứng: Không có

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 - Nghị quyết 326 của UBTVQH: Buộc bị cáo Hoàng Minh T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 605.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi: Lời khai của bị cáo Hoàng Minh T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 1 giờ ngày 15/7/2025, tại nhà trọ của anh

Hoàng Công T2. Sinh năm 1983 ở TDP T, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo Hoàng Minh T đã lén lút mở cửa phòng trọ số 17 ở tầng 3 của anh Nông Hữu T3 đang thuê để trộm cắp tài sản 01 chiếc nhẫn vàng trơn, hình tròn, loại vàng 9999, loại nhẫn 1 chỉ (khối lượng tương đương 3,75 gram) trị giá 10.700.000 đồng và số tiền mặt 1.400.000 đồng, đều là tài sản của anh Nông Minh H. Sau đó bị cáo Hoàng Minh T đã bán cho chiếc nhẫn cho người khác và chi tiêu hết số tiền mặt.Tổng giá trị tài sản bị cáo Hoàng Minh T trộm cắp được là 12.100.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản để trả lại cho bị hại.

Bị cáo Hoàng Minh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sơ hở của người khác đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Bị cáo Hoàng Minh T đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây mất trật tự trị an xã hội, làm dao động trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không phải áp dụng hình phạt bổ sung, do không có thu nhập ổn định.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, xét thấy bị cáo Hoàng Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã bị xử về tội *"Trộm cắp tài sản",* chưa được xoá án tích, lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 - Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nông Minh H số tiền 12.100.000 đồng.

[9] Đối với chị Tạ Thị T1 là người mua chiếc nhẫn do bị cáo T trộm cắp mà có, nhưng chị Tạ Thị T1 không biết chiếc nhẫn đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó chị Tạ Thị T1 không vi phạm pháp luật.

[10] Về vật chứng của vụ án: Số tiền trộm cắp và bán tài sản bị cáo T đã tiêu hết, hoá đơn mua vàng, túi xách đựng tài sản trộm cắp, bị cáo T đã vứt đi, không nhớ chỗ vứt và nhẫn vàng chị T1 đã bán lại cho người không biết họ tên, địa chỉ, nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2025;

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 03 (ba) năm tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* Thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam bị cáo (17/7/2025). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585,589 - Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nông Minh H số tiền 12.100.000 đồng (Mười hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3.Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không phải áp dụng hình phạt bổ sung, do không có thu nhập ổn định.

4.Về vật chứng của vụ án: Không có

5.Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 605.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a,7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh ;
- VKSND Khu vực 2 -Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2-Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....– ..... **Nguyễn Thị Sự**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Xuân Hoàng – Lê Văn Đô

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự